

Bản án số: 135/2023/HS-PT

Ngày: 17-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Phú.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Thịnh;

Ông Nguyễn Quốc Thiện

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Ly Ly - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Hữu Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2023/HS-PT ngày 24 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Ngọc V cùng đồng phạm, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2023/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Quảng Nam.

- **Bị cáo bị kháng nghị:**

1. **Phạm Ngọc V**, sinh năm 2003; Chỗ ở hiện nay: thôn P, xã Đ, thị xã N, tỉnh Quảng Nam. Trình độ văn H: 9/12; quốc tịch: V Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; con ông Phạm Ngọc Hùng (chết) và bà Nguyễn Thị K, bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, Tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/9/2019 bị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 02/5/2021 (tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo V là người chưa đủ 16 tuổi nên không tính để xác định tái phạm). Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2. **Ngô Phan Văn H**, sinh năm 2002. Nơi ĐKKHKT: Tổ 21, p U Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Trình độ văn H: 11/12; quốc tịch: V Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; con ông Ngô Văn Hoan và bà Phan Thị Kim Tuyên, bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Ngày 30/9/2019 bị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 29/01/2022; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

3. **Ngô Văn A**, Sinh năm 1998; Nơi ĐKKHKT: Tổ 21, p U Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Trình độ văn H: 10/12; quốc tịch: V Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; con ông Ngô Văn Hùng và bà Phùng Thị Ba, bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. **Huỳnh Đăng T**, sinh năm 1998; Nơi ĐKKHKT: Tổ 18, p U Hòa Quý, quận

Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Trình độ văn H: 12/12; quốc tịch: V Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; con ông Huỳnh Đăng Thông và bà Mai Thị Hương, bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 12/7/2022 đến ngày 14/9/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo Ngô Phan Văn H, Ngô Văn A và Huỳnh Đăng T: Luật sư Ngô Thanh T, Văn phòng luật sư Thanh Thiên thuộc đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 23/02/2022, tại quán tạp H của bà Võ Thị G (thuộc thôn P, xã Đ, thị xã N, tỉnh Quảng Nam), bà Nguyễn Thị K đang chơi đánh bài tiến lên uống nước thì xảy ra mâu thuẫn với ông Nguyễn Xuân U, sau đó được mọi người can ngăn và cả hai rời khỏi quán. Trước khi rời quán, bà K gọi điện thoại cho con trai là bị cáo V nói là mình bị đánh thì bị cáo V tắt máy. Bà K đi về đến nhà mình (tại thôn P) thì gặp bị cáo V, Nguyễn Văn Rân và một người thanh niên tên Hiếu (chưa rõ lai lịch) là bạn của bị cáo V. Tại đây, bị cáo V hỏi bị ai đánh thì bà K nói ông U đánh, nghe vậy bị cáo V nói để bị cáo V lên nhà ông U hỏi chuyện. Sau đó, bị cáo V cùng bà K, ông Rân và Hiếu đi đến nhà ông U tại thôn P, xã Đ. Khi đến nơi hai bên tiếp tục có lời qua tiếng lại, thì được mọi người can ngăn, rồi tất cả bỏ về. Trước khi đi bị cáo V nói: *“tí nữa tao quay lại chém mĩ”*.

Khi về đến nhà, bị cáo V điều khiển xe mô tô BKS 43H1-198.39 mượn trước đó của bị cáo A để chở Hiếu ra Đà Nẵng. Khi đang đi đến đường ray xe lửa đoạn giáp ranh giữa xã Đ và xã Điện Tiến thì bị cáo V nhớ lại chuyện giữa bà K và ông U nên dừng xe lại nói chuyện với Hiếu và nhờ Hiếu điện người đến để đánh ông U thì Hiếu đồng ý và gọi khoảng 6 thanh niên (chưa rõ lai lịch) là bạn của Hiếu mang theo hung khí đến chờ tại Bến xe Đức Long (thuộc quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng), sẽ có người đến đón. Sau đó, bị cáo V gọi điện thoại nhờ Phùng Quang Duy cùng tham gia nhưng Duy không đồng ý, thì bị cáo V mượn xe mô tô BKS 43H1-220.89 của Duy để đi công chuyện thì Duy đồng ý và bị cáo V nói để bạn của Hiếu đến lấy. Sau đó, bị cáo V tiếp tục điện thoại rủ các bị cáo H, A thì cả hai đồng ý. Lúc này, bị cáo A cùng bị cáo T đang uống cà phê tại p U Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng thì bị cáo A rủ bị cáo T cùng tham gia thì bị cáo T đồng ý. Trước khi đi, bị cáo T ra sau bếp quán cà phê lấy 01 con dao, bị cáo A vòng ra sau quán cà phê lấy 01 con dao xắt chuối. Sau đó, bị cáo T điều khiển xe mô tô BKS 43H1-004.76 chở bị cáo A đi về hướng xã Đ. Trên đường đi, bị cáo V điện thoại bị cáo A đến đón các bạn của Hiếu tại Bến xe Đức Long thì bị cáo A đồng ý. Khi bị cáo A và bị cáo T đến Bến xe Đức Long thì gặp khoảng 6 thanh niên mang hung khí, bị cáo A dừng xe đón bạn của bị cáo V và đòi dao xắt chuối lấy dao mèo có vỏ bọc với nhóm bạn của bị cáo V. Sau đó, bị cáo T và bị cáo A dẫn cả nhóm cùng đi về hướng Đ để gặp bị cáo V. Khi đến ngã 3 gần nhà bị cáo V tại thôn P thì gặp bị cáo V và Hiếu đang đứng chờ, cùng lúc này bị cáo H điều khiển xe mô tô BKS 43H1-092.06 chạy đến. Rồi cả nhóm theo bị cáo V đi vào tìm ông U.

Đến khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày, bị cáo V cùng nhóm của mình đi trên nhiều xe máy, mang theo nhiều hung khí đến nhà ông U để tìm đánh ông U. Trên đường đi, bị cáo V cùng nhóm của mình bị ông Rân chặn lại ngăn cản nhưng bị cáo V không nghe vẫn tiếp tục đi về hướng nhà ông U. Khi đến nơi, bị cáo V cùng nhóm của mình to tiếng, la ré, chửi thề, xông vào nhà tìm đánh ông U. Thấy nhóm của bị cáo V đông, hung hăng mang theo nhiều hung khí nên ông U khóa cửa ở trong nhà để trốn. Bị cáo V cùng số người trong nhóm xông vào nhà, vòng qua bên hông nhà, nhảy qua hàng rào, mở cửa sổ dùng hung khí chém ông U nhưng ông U kịp thời tránh được và té xuống nền nhà nhưng không bị thương tích. Sau đó, được một số người dân trong xóm can ngăn thì bị cáo A và một số bạn của Hiếu dùng hung khí hăm dọa, đuổi người dân bỏ chạy, khoảng vài phút sau thì nhóm của bị cáo V lên xe bỏ đi. Ông U không bị thương tích. Sau đó cả nhóm tập trung tất cả hung khí đưa cho bị cáo V, bị cáo V đưa cho Hiếu bỏ lại tại nhà hoang gần thành phố Đà Nẵng. Sau đó tất cả ra về.

Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã N có Công văn số 72/TTr-UBND ngày 02/6/2022 gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N và Viện kiểm sát nhân dân thị xã N về việc nhóm đối tượng trên đã gây rối làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội tại khu dân cư.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2023/HS-ST ngày 14/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Quảng Nam đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc V, Ngô Phan Văn H, Ngô Văn A, Huỳnh Đăng T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Phạm Ngọc V, Ngô Phan Văn H, Ngô Văn A, Huỳnh Đăng T. Các bị cáo H, A, T áp dụng thêm Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo H áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017). Các bị cáo A, T áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc V 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, kể từ ngày bắt tạm giam 25/7/2023.

Xử phạt bị cáo Ngô Phan Văn H 01 (Một) năm tù, kể từ ngày bắt tạm giam 12/7/2022.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn A 01 (Một) năm tù, nhưng cho G án treo thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/3/2023.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Đăng T 01 (Một) năm tù, nhưng cho G án treo thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/3/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 28/3/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Quảng Nam có Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số 16/2023/HSST ngày 14/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Quảng Nam, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm sửa bản án hình sự sơ thẩm số 16/2023/HSST ngày 14/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã N theo hướng

tăng hình phạt đối với các bị cáo Phạm Ngọc V, Ngô Phan Văn H, Ngô Văn A, Huỳnh Đăng T, không cho G án treo đối với các bị cáo Ngô Văn A, Huỳnh Đăng T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm h Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 không đúng vì khách thể bị xâm phạm của tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại Điều 318 Bộ luật hình sự là trật tự an toàn xã hội, các bị cáo hung hăng, liều lĩnh gây rối trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội tại khu dân cư. Do đó, không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho các bị cáo. Đồng thời Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo và áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo A và bị cáo T là không đúng, từ đó mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo là không nghiêm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS ngày 28/3/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2023/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Quảng Nam về hình phạt. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Ngọc V mức án từ 22 tháng đến 23 tháng tù; xử phạt bị cáo Ngô Phan Văn H mức án từ 15 tháng đến 16 tháng tù; xử phạt Ngô Văn A mức án từ 13 tháng đến 18 tháng tù; xử phạt Huỳnh Đăng T mức án từ 13 tháng đến 15 tháng tù.

Luật sư Ngô Thanh T phát biểu luận cứ bào chữa cho các bị cáo Ngô Phan Văn H, Ngô Văn A và Huỳnh Đăng T: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ, vì tình tiết giảm nhẹ này được áp dụng cho tất cả các loại tội, trong vụ án này, các bị cáo chưa gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, T sản cho người khác, có xâm phạm trật tự an toàn xã hội nhưng không lớn. Ngoài ra các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đồng thời áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo A và bị cáo T được G án treo là đúng quy định pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2023/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Quảng Nam.

Các bị cáo Ngô Phan Văn H, Ngô Văn A, Huỳnh Đăng T thống nhất như ý kiến của người bào chữa, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị cáo Phạm Ngọc V không tranh luận luận gì, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Quảng Nam có Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số 16/2023/HSSST ngày 14/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Quảng Nam, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã N theo hướng tăng hình phạt đối với các bị cáo Phạm Ngọc V, Ngô Phan Văn H, Ngô Văn A, Huỳnh Đăng T, không cho G án treo đối với các bị cáo Ngô Văn A, Huỳnh Đăng T. Xét việc kháng nghị trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 336; 337 của Bộ luật Tố tụng

hành sự nên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Quảng Nam là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Ngọc V, Ngô Phan Văn H, Ngô Văn A và Huỳnh Đăng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các T liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 16 giờ 50 phút ngày 23/02/2022, do gia đình bị cáo V xảy ra mâu thuẫn với ông Nguyễn Xuân U nên bị cáo V rủ thêm các bị cáo H, A, T và nhiều người khác sử dụng hung khí đến tại thôn P, xã Đ, thị xã N, tỉnh Quảng Nam hò hét, to tiếng, la ré, chửi thề, đui đánh đối với ông U và người dân tại khu vực, gây ảnh G xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội của địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2023/HS-ST ngày 14/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Quảng Nam đã kết án các bị cáo Phạm Ngọc V, Ngô Phan Văn H, Ngô Văn A và Huỳnh Đăng T về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Quảng Nam đối với các bị cáo Phạm Ngọc V, Ngô Phan Văn H, Ngô Văn A và Huỳnh Đăng T thì thấy:

[4.1] Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không có cơ sở. Bởi lẽ, khách thể bị xâm hại của tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo Điều 318 Bộ luật hình sự là trật tự an toàn công cộng, các bị cáo có hành vi cấu kết với nhau một cách có tổ chức, dùng hung khí nguy hiểm, hung hăng và liêu lĩnh xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây ảnh G xấu đến an toàn xã hội tại khu dân cư, nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này đối với các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm loại bỏ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này đối với các bị cáo. Các bị cáo chỉ được G tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.2] Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra chưa phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo. Cụ thể: Các bị cáo bị truy tố, xét xử theo điểm a, b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự, tức là các bị cáo phạm tội có tổ chức và dùng hung khí nguy hiểm. Trong đó: bị cáo Phạm Ngọc V là người tổ chức, chủ mưu cầm đầu, do đó p A nghiêm trị theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Bộ luật hình sự. Bị cáo Ngô Phan Văn H là người thực hành tích cực, nhân thân xấu, có một tiền án về tội “Cố ý gây thương tích”, bị áp dụng tình tiết tăng nặng: “*Tái phạm*” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Ngô Văn A và Huỳnh Đăng T là người thực hành tích cực cùng với bị cáo Phạm Ngọc V và Ngô Phan Văn H, gây ảnh G xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, do đó cũng cần được xử lý nghiêm minh để răn đe và ngăn ngừa tội phạm.

Vì vậy, các bị cáo Phạm Ngọc V và Ngô Phan Văn H không đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Đối với bị cáo Ngô Văn A và Huỳnh Đăng T tuy có có nhân thân tốt

nhưng hành vi của các bị cáo rất hung hăng, mạnh động, có 02 tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự, chỉ được G tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt với mức án 01 năm tù là có quan tâm đối với các bị cáo nhưng áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự để cho các bị cáo được G án treo là chưa đảm bảo tính răn đe đối với các bị cáo.

[4.4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận luận cứ của người bào chữa; có cơ sở chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2023/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Quảng Nam, theo hướng tăng hình phạt tù đối với các bị cáo Phạm Ngọc V và Ngô Phan Văn H; giữ nguyên hình phạt tù đối với các bị cáo Ngô Văn A và Huỳnh Đăng T nhưng không cho G án treo.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không p A chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS ngày 28/3/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2023/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Quảng Nam về hình phạt.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc V 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (25/7/2023).

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Ngô Phan Văn H 02 (Hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (12/7/2022).

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Ngô Văn A 01 (Một) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Đăng T 01 (Một) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt đi thi hành án (được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 12/7/2022 đến ngày 14/9/2022).

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (17/7/2023).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- CQTHAHS CA TX. N;
- CQCSĐT CA TX. N;
- VKSND TX. N;
- TAND TX. N;
- Chi cục THADS TX. N;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Q.Nam;
- Phòng HSNV Sở Tư pháp Q.Nam;
- Bị cáo.
- Lưu HSVA, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

